



VĂN KIẾN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Ngày 12 tháng 08 năm 2019

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
2. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.
3. Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị & Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2019-2024.
4. Thẻ lệ biểu quyết.
5. Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội Đồng Quản Trị.
6. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh năm 2018 & kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Ban Tổng Giám Đốc.
7. Báo cáo thẩm tra hoạt động công ty năm 2018 của Ban kiểm soát.
8. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.
9. Bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024.
10. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
11. Tờ trình thông qua quỹ hoạt động Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2019.
12. Tờ trình thay đổi Điều lệ Công ty.
13. Tờ trình Ủy quyền HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019.
14. Tờ trình kết quả phát hành trái phiếu năm 2017 & chủ trương tái cơ cấu.
15. Các nội dung khác (nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

- **9:00 – 9:30: Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự**
 - Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội
- **9:30 – 9:45: Khai mạc đại hội**
 - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự
 - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội
 - Thông qua Chủ tọa, Thư ký & Ban kiểm phiếu
 - Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 & Thể lệ biểu quyết tại Đại hội
 - Thông qua Chương trình đại hội
- **9:45 – 10:45: Nội dung chính của Đại hội**

Thông qua các báo cáo:

 - Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị
 - Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 & kế hoạch kinh doanh năm 2019
 - Báo cáo thẩm tra hoạt động kinh doanh công ty năm 2018 của Ban kiểm soát
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024

Thông qua các tờ trình:

 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019
 - Tờ trình thông qua quỹ hoạt động Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2019
 - Tờ trình thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty
 - Tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019
 - Tờ trình kết quả phát hành trái phiếu năm 2017 & chủ trương tái cơ cấu.
 - Thảo luận
 - Biểu quyết
- **Nghỉ giải lao 15 phút**
- **11:00 – 11:15:**
 - Báo cáo và thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết
 - Thông qua Biên bản đại hội
 - Bế mạc đại hội

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bông Sen được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04 tháng 04 năm 2008, được sửa đổi bổ sung vào ngày 20 tháng 06 năm 2017;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2019 như sau:

Điều 1. Mục tiêu của Quy chế

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.

Điều 2. Những quy định chung

- Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bông Sen.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa Đoàn gồm 3 (ba) thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đoàn:
 - a. Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình được Đại hội thông qua.
 - b. Trình các báo cáo tại Đại hội.
 - c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.
 - e. Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - f. Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự.

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban Thư ký

1. Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông gồm 2 (hai) người do Chủ tọa Đại hội đề nghị. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
 - b. Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo của Chủ tọa đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội thông qua.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 3 (ba) người, trong đó có một cổ đông giám sát, do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
 - b. Tổ chức kiểm phiếu.
 - c. Lập biên bản kiểm phiếu; trình Đại hội thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết.
 - d. Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự: các cổ đông của Công ty Cổ phần Bông Sen có tên trong danh sách cổ đông chốt lúc **16:00 ngày 30/07/2019**.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông
 - a. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ như đã được quy định tại Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời phải chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông và theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.
 - b. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét một cách cẩn trọng và có hình thức xử lý theo quy định tại khoản 4, khoản 7 Điều 142, Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

1. Sau khi các báo cáo được trình bày tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của cổ đông, đại diện cổ đông và giải đáp các thắc mắc có liên quan đến nội dung chính của Đại hội.
2. Cổ đông giơ tay khi cần phát biểu. Chủ tọa Đại hội mời phát biểu.

Điều 9. Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN

THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN
(theo hình thức bầu dồn phiếu)

1. Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bông Sen

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Bông Sen có mặt tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bông Sen được quyền tham gia thực hiện bầu cử.

4. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị:
Số lượng: 05 thành viên
Nhiệm kỳ: 5 năm (2019 – 2024)
- Ban kiểm soát:
Số lượng: 03 thành viên
Nhiệm kỳ: 5 năm (2019 – 2024)

5. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HĐQT và BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Bông Sen.
- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu Hội đồng quản trị và một phiếu bầu Ban Kiểm soát cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Cổ đông lựa chọn **tối đa 5 thành viên trong số các ứng cử viên HĐQT** và lựa chọn **tối đa 3 thành viên trong số các ứng cử viên BKS**. Cổ đông phải ghi rõ Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn và gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x Số lượng Thành viên bầu vào HĐQT hoặc BKS.

Cụ thể:

✓ *Đối với bầu HĐQT :*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 5

✓ *Đối với bầu BKS:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 3

- Cổ đông có thể chia số phiếu bầu của mình để bầu cho các ứng cử viên HĐQT hoặc BKS mà mình lựa chọn với số phiếu bầu khác nhau với điều kiện tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên đó **không được cao hơn tổng số phiếu bầu của mình có.**

- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT hoặc BKS và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

❖ **Ví dụ nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tại đại hội là 1.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông khi thực hiện bầu cho HĐQT là 1000 cp x 5 người = 5.000 phiếu bầu.

Cổ đông có thể bầu cho các ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn với số phiếu bầu cụ thể như sau:

- Ứng cử viên 1: 2.500 phiếu bầu

- Ứng cử viên 2: 500 phiếu bầu

- Ứng cử viên 3: _____

- Ứng cử viên 4: 500 phiếu bầu

- Ứng cử viên 5: 500 phiếu bầu

- Ứng cử viên 6: 1.000 phiếu bầu

Cộng: 5.000 phiếu bầu

Hoặc:

- Ứng cử viên 1: 2.500 phiếu bầu

- Ứng cử viên 2: _____

- Ứng cử viên 3: _____

- Ứng cử viên 4: 500 phiếu bầu

- Ứng cử viên 5: 500 phiếu bầu

- Ứng cử viên 6: 1.000 phiếu bầu

Cộng: 4.500 phiếu bầu

Hoặc:

- Ứng cử viên 1: 5.000 phiếu bầu

- Ứng cử viên 2: _____
- Ứng cử viên 3: _____
- Ứng cử viên 4: _____
- Ứng cử viên 5: _____
- Ứng cử viên 6: _____

Cộng: 5.000 phiếu bầu

...

6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

6.1. Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy màu xanh dương có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Bông Sen.
- Phiếu bầu BKS được in trên giấy màu xanh dương có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Bông Sen.

b. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Mã số đăng ký tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.
- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT hoặc BKS.
- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.
- Phần 4: Chữ ký xác nhận của cổ đông / đại diện được cổ đông ủy quyền.

c. Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty Cổ phần Bông Sen phát hành, có dấu treo của Công ty Cổ phần Bông Sen, không được tẩy xóa, cạo sửa.

d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty Cổ phần Bông Sen phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty Cổ phần Bông Sen;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;
- Phiếu không ghi số phiếu bầu đối với ứng cử viên được chọn hoặc cũng không gạch tên của ứng cử viên không chọn;
- Phiếu bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;
- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu,... khác;
- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;
- Phiếu không còn nguyên vẹn;
- Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số...;
- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên;

e. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

- Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

6.2. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu: 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Lưu ý: Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng biếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Cụ thể: Đối với HĐQT, số thành viên quy định là 5; đối với BKS, số thành viên quy định là 3.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT và BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

- Sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Bông Sen.

10. Hiệu lực thi hành:

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 1. Phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết

1. Mỗi cổ đông dự họp hoặc đại diện theo ủy quyền (sau đây gọi là “Cổ đông) có 02 (hai) phiếu biểu quyết:
 - a. Phiếu biểu quyết màu xanh:
 - Biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào các mục “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến”. Phiếu này được Ban kiểm phiếu thu về sau khi kết thúc biểu quyết.
 - Để xóa ô đã chọn cổ đông khoanh tròn ô vuông đã đánh dấu, sau đó đánh dấu “X” vào một ô vuông khác trên cùng dòng.
 - b. Thẻ biểu quyết màu vàng: cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao khi được yêu cầu biểu quyết về các nội dung ghi trên phiếu.
 - Tổng số cổ phần ghi trên mỗi Phiếu biểu quyết (=) tổng số cổ phần mà cổ đông đó đại diện hoặc sở hữu.
2. Đối phiếu biểu quyết:
 - a. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm phiếu đối phiếu biểu quyết mới nếu có sai sót về tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; phiếu biểu quyết bị rách; phiếu biểu quyết bị tẩy xóa; phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty Cổ phần Bông Sen.
 - b. Trưởng ban kiểm phiếu kiểm tra các trường hợp đối phiếu, cấp phiếu mới và hủy phiếu cũ trước sự chứng kiến của thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 2. Kiểm phiếu

1. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng họp ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
2. Tính hợp lệ:
 - a. Phiếu biểu quyết hợp lệ: là các phiếu biểu quyết đúng mẫu và có dấu mộc của Công ty Cổ Phần Bông Sen do Ban tổ chức cung cấp và không thuộc một trong các trường hợp không hợp lệ dưới đây.
 - b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Phiếu không đúng mẫu, hoặc không có dấu mộc của Công ty Cổ phần Bông Sen
 - Phiếu bị rách, dán, chấp vá
 - Phiếu bị gạch xóa, sửa không đúng quy định
 - Một nội dung có từ 02 (hai) ô vuông trở lên được đánh dấu “X”
 - c. Bỏ phiếu trắng: các phiếu trắng được xem là “tán thành”
 - Các nội dung không được đánh dấu “X” sẽ được xem như là phiếu trắng cho nội dung đó.
 - Nếu cổ đông không nộp lại phiếu biểu quyết (phiếu thu về ít hơn phiếu phát ra), phần chênh lệch sẽ được xem là phiếu trắng.

Điều 3. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
2. Đối với quyết định về sửa đổi điều lệ công ty; đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số

cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thể lệ biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi áp dụng tại đại hội.
2. Thể lệ biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên chấp thuận có hiệu lực thi hành bắt buộc với tất cả các cổ đông.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bông Sen, trước tiên xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian quý báu của mình đến tham dự Đại hội. Tôi xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2018 như sau:

I. Nhân sự của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ hiện nay gồm 4 thành viên như sau:

- | | |
|-----------------------|---------------|
| 1 Bà Võ Ngọc Xuân | Chủ tịch HĐQT |
| 2 Ông Phạm Thanh Bình | Thành viên |
| 3 Ông Chung Hán Lương | Thành viên |
| 4 Ông Nguyễn Đức Long | Thành viên |

II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2018:

I. Các phiên họp của HĐQT trong năm 2018:

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 7 buổi họp định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát, định hướng tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên và Tổng Giám Đốc điều hành để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

Các buổi họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành nghiêm túc, đảm bảo các nội dung đều mang tính kịp thời, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Thù lao HĐQT: Mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 15.000.000đ/ tháng
- Thành viên HĐQT: 8.000.000đ/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 8.000.000đ/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000đ/ tháng
- Thư ký HĐQT: 4.000.000đ/ tháng

III. HĐQT với vai trò giám sát trong năm:

a) Giám sát, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Với vai trò và trách nhiệm tuyệt đối trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của các Cổ đông và của Công ty, Hội đồng Quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát, định hướng kịp thời hỗ trợ hoạt động của giám đốc điều hành thông qua việc ban hành các quyết định nhanh chóng, kịp thời các hoạt động có liên quan.

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó có một số vấn đề quan trọng như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2018
 - Mua lại một phần trái phiếu trước hạn của đợt phát hành tháng 08/2017
- b) *Giám sát hoạt động kinh doanh năm 2018 (Công ty mẹ và các công ty con 100% vốn):*
- Tổng doanh thu: 401 tỷ đồng, bằng 99% so với 2017
 - GOP: 115 tỷ đồng, tăng 4% so với 2017
 - Lãi trước thuế: 77 tỷ đồng, tăng 52% so với 2017
- c) *Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:*
- Thời gian: 9h, thứ Hai ngày 12/08/2019
 - Địa điểm: Khách sạn Palace Sài Gòn
 - 56 – 66 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé Quận 1 TP.HCM
- d) *Công tác chỉ đạo quản trị tài chính, chấp hành pháp luật, Điều lệ công ty:*
- Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh công tác quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo kịp thời trong việc hoạch định và cân đối trả vốn vay ngân hàng, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn hợp lý.
- Trong hoạt động Công ty, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty phải tuân thủ đầy đủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty.

IV. Phương hướng nhiệm vụ và công tác chỉ đạo:

- Năm 2019, HĐQT tập trung chỉ đạo phát triển kinh doanh, duy trì sự ổn định vốn có để phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Tổ chức và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2019 nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững.
- Đảm bảo ổn định đời sống việc làm của người lao động và lợi ích hợp pháp chính đáng của toàn bộ cổ đông.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần Bông Sen về tình hình Công ty năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018 & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

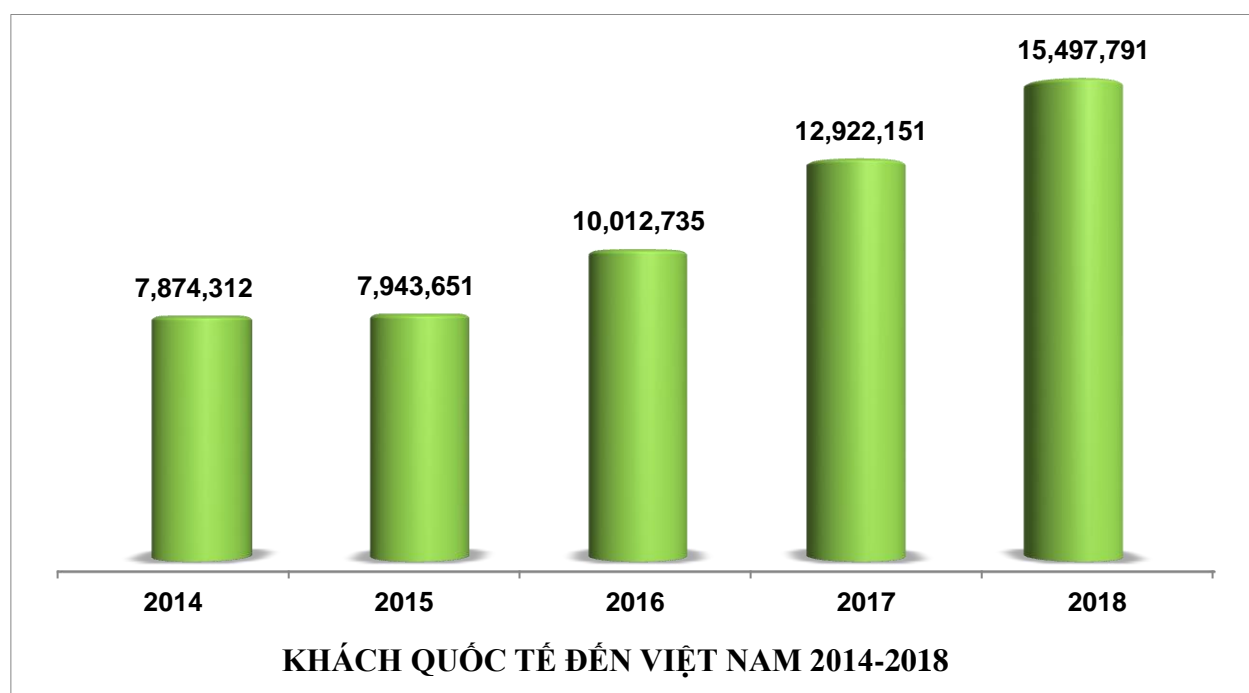
Kinh tế thế giới năm 2018 tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm trước do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Kinh tế trong nước khởi sắc trên cả ba khu vực sản xuất (công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ), cung - cầu của nền kinh tế cùng song hành phát triển. Tăng trưởng GDP cho năm 2018 tăng 7.08% so với năm 2017 (mức tăng trưởng cao nhất trong 11 năm qua).

Năm 2018, ngành du lịch Việt Nam có nhiều nền tảng để phát triển mạnh mẽ. Năm 2018 là năm thứ hai triển khai thực hiện chính sách “Du lịch là nền kinh tế mũi nhọn”. Luật Du lịch 2017 có hiệu lực từ năm 2018, cùng với một số chính sách thông thoáng đã mở ra cơ hội thuận lợi với ngành du lịch Việt Nam. Du lịch Việt Nam nhận được nhiều giải thưởng danh giá, uy tín trên thế giới như giải thưởng Điểm đến du lịch hàng đầu châu Á.

Khách quốc tế đến Việt Nam trong năm ước tính đạt 15,5 triệu lượt người, tăng 20,2% so với năm 2017 (tương đương tăng 2,6 triệu lượt khách), tổng thu từ khách du lịch đạt 620 ngàn tỷ đồng. Khách đến từ châu Á đạt 12 triệu lượt người, tăng 23,7% so với năm trước (riêng khách đến từ Trung Quốc đạt 4 triệu 966 nghìn lượt người, tăng 23,9%); khách đến từ châu Âu đạt 2 triệu 38 nghìn lượt người, tăng 8,1%; khách đến từ châu Mỹ đạt 904 nghìn lượt người, tăng 10,6%; khách đến từ châu Úc đạt 438 nghìn lượt người, tăng 4%.

ĐVT: lượt khách



Trong năm 2018, TP.HCM đón 7,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 17,38% so với năm 2017, tương đương tăng 1,6 triệu lượt khách và chiếm 48% trong tổng số khách quốc tế đến với Việt. Tổng thu từ du lịch đạt 140 nghìn tỷ đồng, tăng 21,66% so với cùng kỳ năm trước. Từ những con số này cho thấy lượng khách đến với TP.HCM vẫn duy trì tăng trưởng ổn định qua các năm.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2018

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,081,585,904,868	1,108,172,500,101
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	493,711,849,300	524,189,677,848
Doanh thu hoạt động tài chính	82,316,128,481	740,419,438,025
Chi phí tài chính	286,089,766,603	753,553,470,545
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5,837,543,592	234,401,923,518
Lợi nhuận khác	(7,994,678,669)	884,774,046
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2,157,135,077)	235,286,697,564
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(52,730,966,842)	177,984,101,557
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(144,132,252,685)	45,595,642,115
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	91,401,285,843	132,388,459,442

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

DVT: đồng

	TÀI SẢN	Số cuối năm		NGUỒN VỐN	Số cuối năm
A -	TÀI SẢN		A -	NGUỒN VỐN	
	NGẮN HẠN	3,384,354,385,057		NỢ PHẢI TRẢ	5,947,955,270,552
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	373,311,356,386	I.	Nợ ngắn hạn	5,918,527,769,568
1.	Tiền	141,299,446,854	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	51,236,553,616
2.	Các khoản tương đương tiền	232,011,909,532	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6,735,656,845
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	500,000,000	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30,972,470,633
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	500,000,000	4.	Phải trả người lao động	20,869,039,148
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	2,977,556,846,128	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	231,899,628,488
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	45,841,320,838	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3,701,298,523
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1,541,968,681,440	7.	Phải trả ngắn hạn khác	32,990,830,317
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	127,500,000,000	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5,523,330,932,982
4.	Phải thu ngắn hạn khác	1,262,372,770,420	9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	372,175,000
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(125,926,570)	10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16,419,184,016
			II.	Nợ dài hạn	29,427,500,984
IV.	Hàng tồn kho	16,632,395,067	1.	Phải trả dài hạn khác	1,427,500,984
1.	Hàng tồn kho	16,632,395,067	2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	28,000,000,000
V.	Tài sản ngắn hạn khác	16,353,787,476	3.	Dự phòng phải trả dài hạn	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	4,172,698,350			
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	404,646,434			
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11,776,442,692			

B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	10,814,695,779,223	B -	VỐN CHỦ SỞ HỮU	8,251,094,893,727
I.	Các khoản phải thu dài hạn	3,302,512,960,000	I.	Vốn chủ sở hữu	8,251,094,893,727
1.	Phải thu về cho vay dài hạn	-	1.	Vốn góp của chủ sở hữu	4,777,071,780,000
2.	Phải thu dài hạn khác	3,303,212,960,000	-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	4,777,071,780,000
	TÀI SẢN	Số cuối năm		NGUỒN VỐN	Số cuối năm
	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(700,000,000)	-	<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-
II.	Tài sản cố định	7,259,383,060,606	2.	Thặng dư vốn cổ phần	15,960,124,840
1.	Tài sản cố định hữu hình	6,772,389,787,009	3.	Cổ phiếu quỹ	(398,310,000)
-	<i>Nguyên giá</i>	9,130,573,215,850	4.	Quỹ đầu tư phát triển	89,534,638,123
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(2,358,183,428,841)	5.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-
2.	Tài sản cố định thuê tài chính		6.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-
-	<i>Nguyên giá</i>		7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(47,873,472,553)
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		-	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	(93,490,818,068)
3.	Tài sản cố định vô hình	486,993,273,597			
-	<i>Nguyên giá</i>	633,043,113,822	-	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	45,617,345,515
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(146,049,840,225)	8.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	3,012,949,088	9.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	3,416,800,133,317
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3,012,949,088	II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	65,930,830,101			
1.	Đầu tư vào công ty con	-			
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	46,084,156,361			

3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19,846,673,740				
VI.	Tài sản dài hạn khác	183,855,979,428				
1.	Chi phí trả trước dài hạn	103,457,524,965				
4.	Lợi thế thương mại	80,398,454,463				
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	14,199,050,164,280		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	14,199,050,164,280	

(Theo Báo Cáo tài Chính Hợp nhất đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Tư vấn & Kiểm toán A&C)

3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản					
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	95.87	97.31	79.05	76.16
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	4.13	2.69	20.95	23.84
2	Cơ cấu nguồn vốn					
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	53.66	7.94	44.5	41.89
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	46.34	92.06	55.5	58.11
3	Tỉ suất sinh lời					
	- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng thu nhập	%	10.1	16.33		16.06
	- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	1.65	0.78		2.16

4. KẾT QUẢ KINH DOANH 2018 CÔNG TY ME VÀ CÔNG TY CON CÓ 100% VỐN

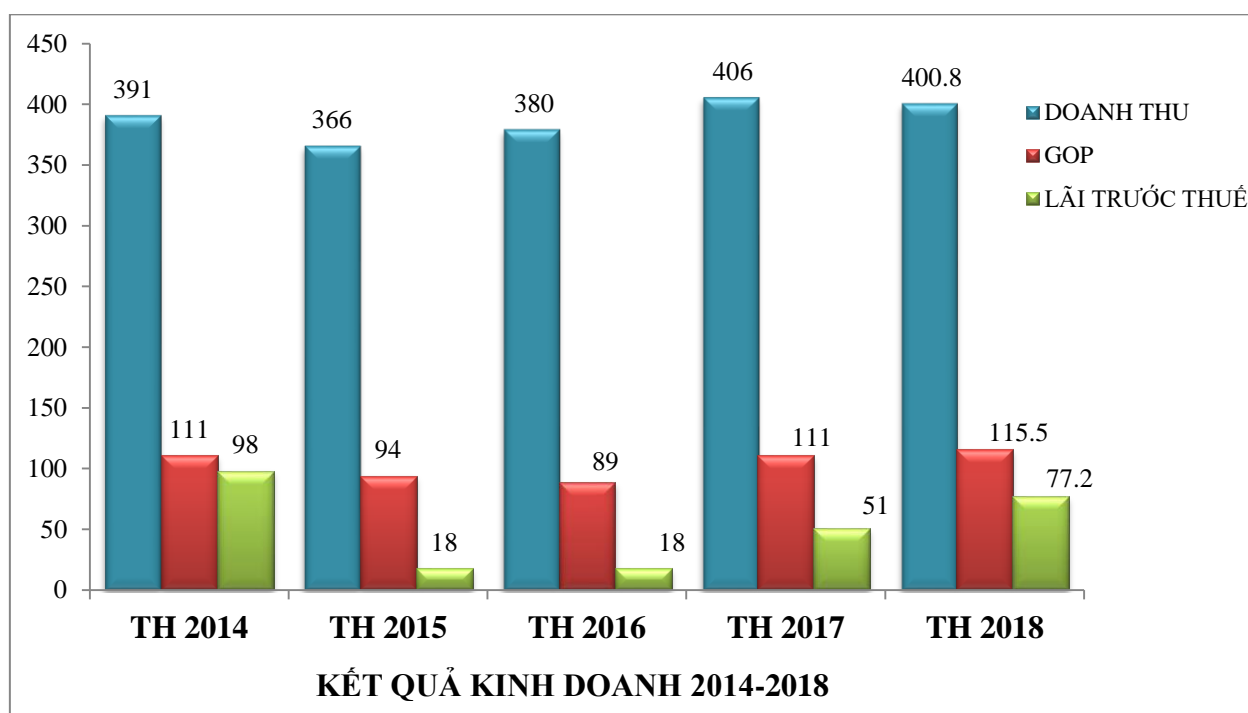
ĐVT: tỉ đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TH18/17	TH/KH18
A	Vốn điều lệ	4,777.00	4,777.00	4,777.00	100%	100%
B	Tổng doanh thu	433.58	411.00	410.63	95%	100%
1	Doanh thu thuần	405.98	406.00	400.80	99%	99%
2	Doanh thu tài chính	26.40	5.00	9.09	34%	182%
3	Thu nhập khác	1.19	-	0.74		
C	Tổng chi phí	382.75	346.01	333.48	87%	96%
1	Chi phí trực tiếp	294.90	294.00	285.30	97%	97%
	Trong đó: Tiền lương	97.77	105.00	97.40	100%	93%
2	Chi phí cố định	56.20	42.59	42.68	76%	100%

3	Chi phí tài chính	22.08	9.41	4.04	18%	43%
4	Chi phí khác	-	-	1.46		
D	GOP	111.08	112.00	115.51	104%	103%
E	Lãi trước thuế	50.83	65.00	77.15	152%	119%
1	Thuế TNDN	10.17	13.00	4.56	45%	35%
2	Lãi sau thuế	40.67	52.00	72.59	179%	140%

(Không tính doanh thu phí phục vụ)

ĐVT: tỉ đồng



Tổng doanh thu: 400,8 tỷ đạt 99% kế hoạch năm 2018 và đạt 99% so với doanh thu thực hiện năm 2017.

GOP: 115,5 tỷ, chiếm 29% tổng doanh thu, tăng 3% so với kế hoạch năm 2018 và tăng 4% so với GOP thực hiện 2017.

Lãi trước thuế: 77,2 tỷ, chiếm 19,2% tổng doanh thu của năm và tăng 19% so với kế hoạch năm 2018 đồng thời tăng 52% so với lãi trước thuế thực hiện năm 2017. Lãi trước thuế tăng là do giảm được chi phí tài chính, tiết kiệm chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản và các chi phí hoạt động chung.

Dịch vụ khách sạn:

Tính chung trên địa bàn TP.HCM theo số liệu của Tổng cục du lịch hiện có 1.799 cơ sở lưu trú du lịch khách sạn với 46.257 phòng. Trong đó có 190 nhà nghỉ đạt chuẩn phục vụ

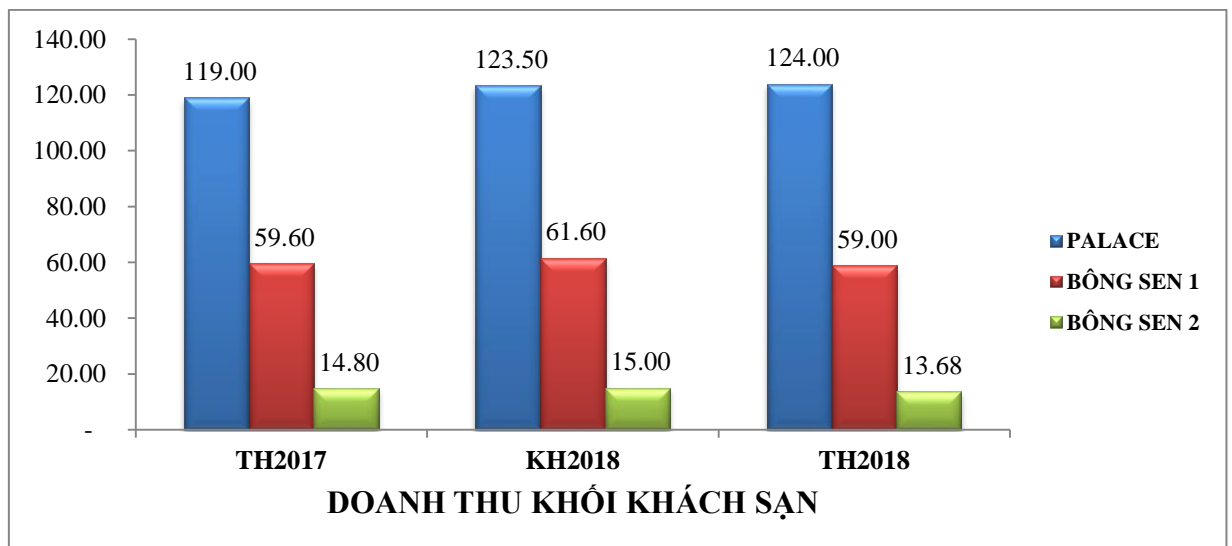
khách du lịch, 1.224 khách sạn 1 sao, 261 khách sạn 2 sao, 76 khách sạn 3 sao, 26 khách sạn 4 sao và 20 khách sạn 5 sao cùng 2 khu căn hộ cao cấp.

Hoạt động kinh doanh của khối khách sạn thuộc Bông Sen trong năm 2018 gặp nhiều khó khăn và thử thách vì mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường, nhất là phân khúc 2-3 sao vì phân khúc này có lượng khách sạn mới gia nhập thị trường rất nhiều. Trong khi các khách sạn của Bông Sen chưa có nhiều cải tạo sửa chữa mới để cạnh tranh.

Năm 2018	ĐVT	Palace	Bông Sen I	Bông Sen II
Công Suất Phòng	%	79,53	69,16	69,12
Giá thuê phòng bình quân (ADR)	VNĐ	1.279.000	1.059.000	605.000
Tổng Doanh Thu	Tỷ VNĐ	124	59	13,68
G.O.P	Tỷ VNĐ	58,33	23,9	3,87

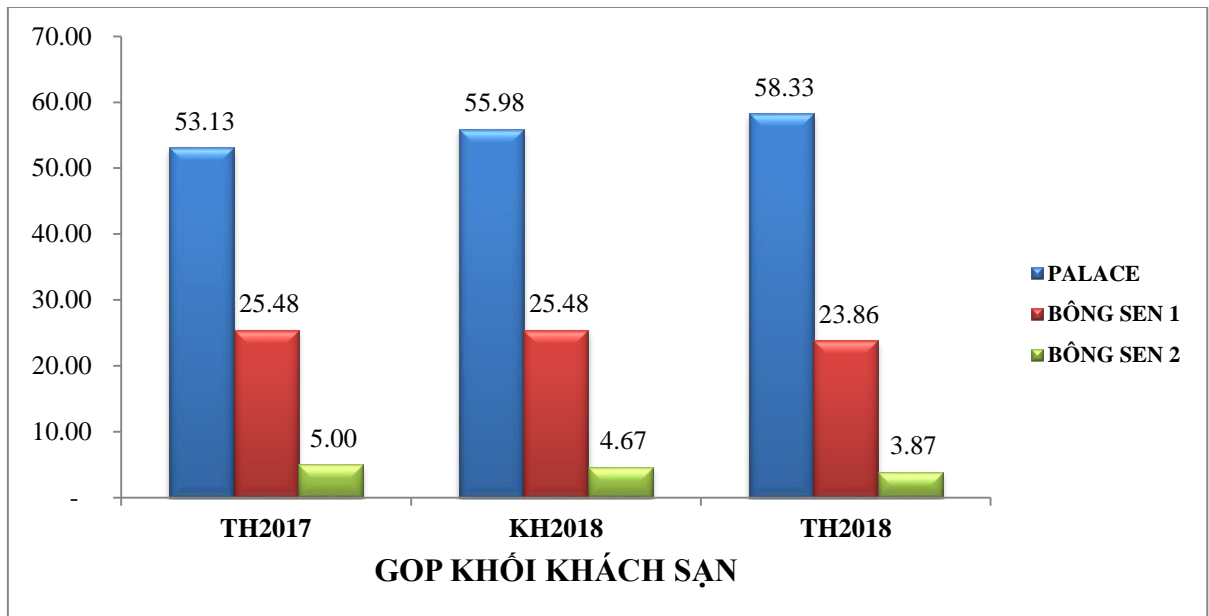
Tổng doanh thu khối khách sạn thực hiện 2018 của 3 khách sạn: 196,68 tỷ đồng, đạt 98% so với kế hoạch và tăng 1,6% so với năm 2017.

ĐVT: tỉ đồng



Tổng GOP khối khách sạn thực hiện 2018 của 3 khách sạn: 86,06 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2018 và tăng 3% so với năm 2017.

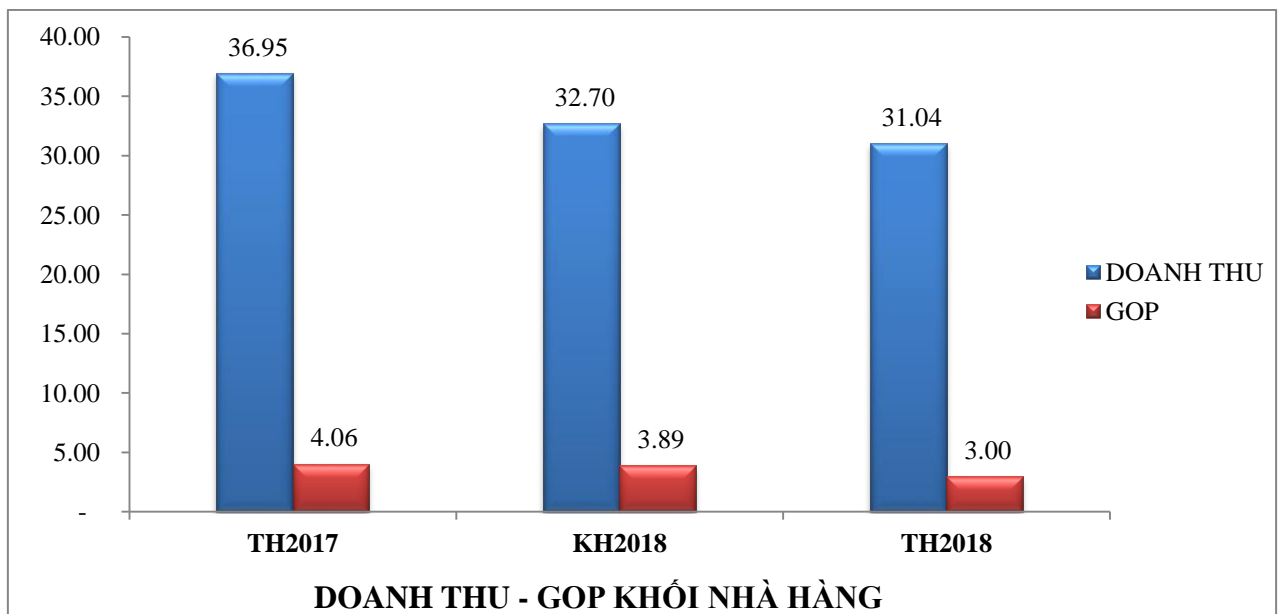
ĐVT: tỉ đồng



Dịch vụ kinh doanh khối nhà hàng riêng lẻ:

Trong năm 2018 khối nhà hàng kinh doanh bao gồm: Nhà hàng Chay Cỏ Nội Vegetarian Lầu 7, Nhà hàng Lemongrass, Nhà hàng Bier Garden. Doanh thu toàn khối nhà hàng đạt 31,3 tỷ đồng chiếm 95% so với kế hoạch năm. Hai nhà hàng Bier Garden và Lemongrass vẫn duy trì kinh doanh ổn định. Nhà hàng Lion ngừng kinh doanh từ tháng 06/2018 do Nhà Nước lấy lại mặt bằng, nhà hàng chay Cỏ Nội Vegetarian đang trong quá trình ban đầu đi vào hoạt động nên lượng khách hàng chưa ổn định.

DVT: tỉ đồng

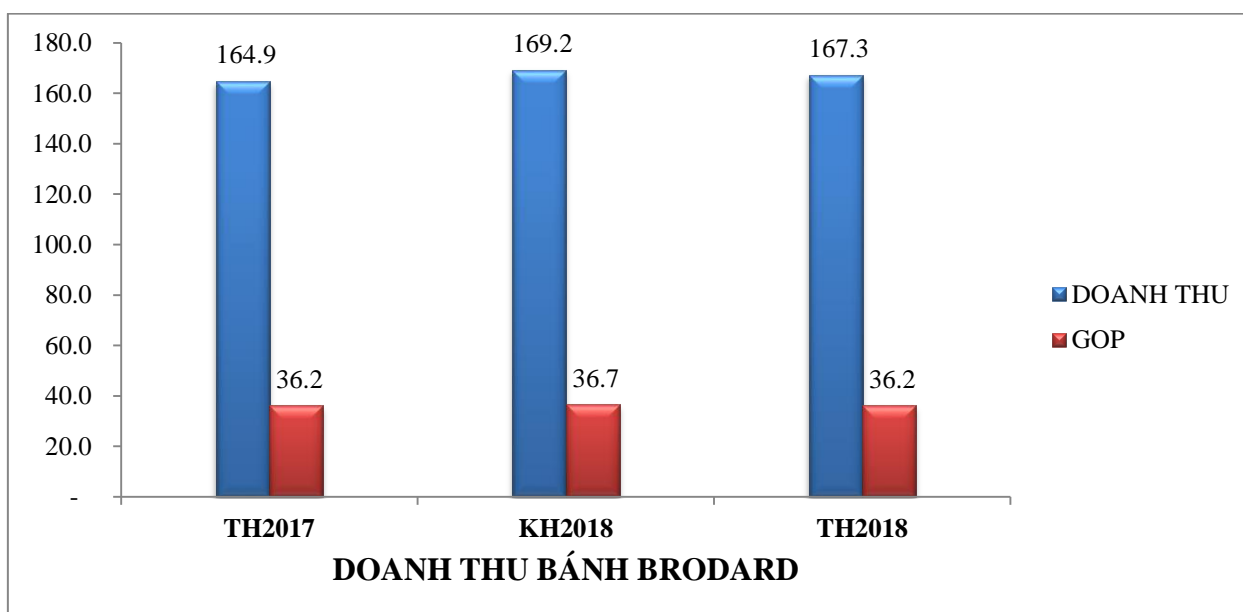


Dịch vụ Bánh & Kem:

Doanh thu kinh doanh của Brodard trong năm 2018 đạt 167,3 tỷ đồng chiếm 99% so với kế hoạch và đạt 102% so với năm 2017. Trong đó, doanh thu bánh Trung thu là 100 tỷ đồng, vượt kế hoạch 4% và chiếm 60% trong tổng doanh thu của cả năm. GOP đạt 36,2 tỷ đồng, chiếm 99% so với kế hoạch 2018 và bằng so với thực hiện 2017. Lợi nhuận trước

thuế năm 2018 đạt 20,2 tỷ đồng, đạt 98% so với kế hoạch 2018 và vượt 8 % so với thực hiện 2017.

ĐVT: tỉ đồng



5. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019 CÔNG TY ME VÀ CÔNG TY CON CÓ 100% VỐN

Kinh tế thế giới năm 2019 đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, rủi ro do căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, bất ổn tài chính tại một số thị trường mới nổi và đang phát triển, đặc biệt là khu vực châu Âu. Đã có sự sụt giảm về niềm tin của các doanh nghiệp, sa sút mạnh trong thương mại toàn cầu và suy yếu đầu tư tại các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng thấp hơn so với năm 2018.

Kinh tế - xã hội nước ta 06 tháng đầu năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại, tiềm ẩn các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2019 ước tính tăng 6,71% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,19%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,14% và khu vực dịch vụ tăng 6,85%.

Tăng trưởng quý II/2019 thấp hơn tăng trưởng quý II/2018 nhưng cao hơn tăng trưởng quý II các năm 2011-2017. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,39%, đóng góp 6% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,93%, đóng góp 51,8%; khu vực dịch vụ tăng 6,69%, đóng góp 42,2%. Trong khu vực dịch vụ thì dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 6,48%.

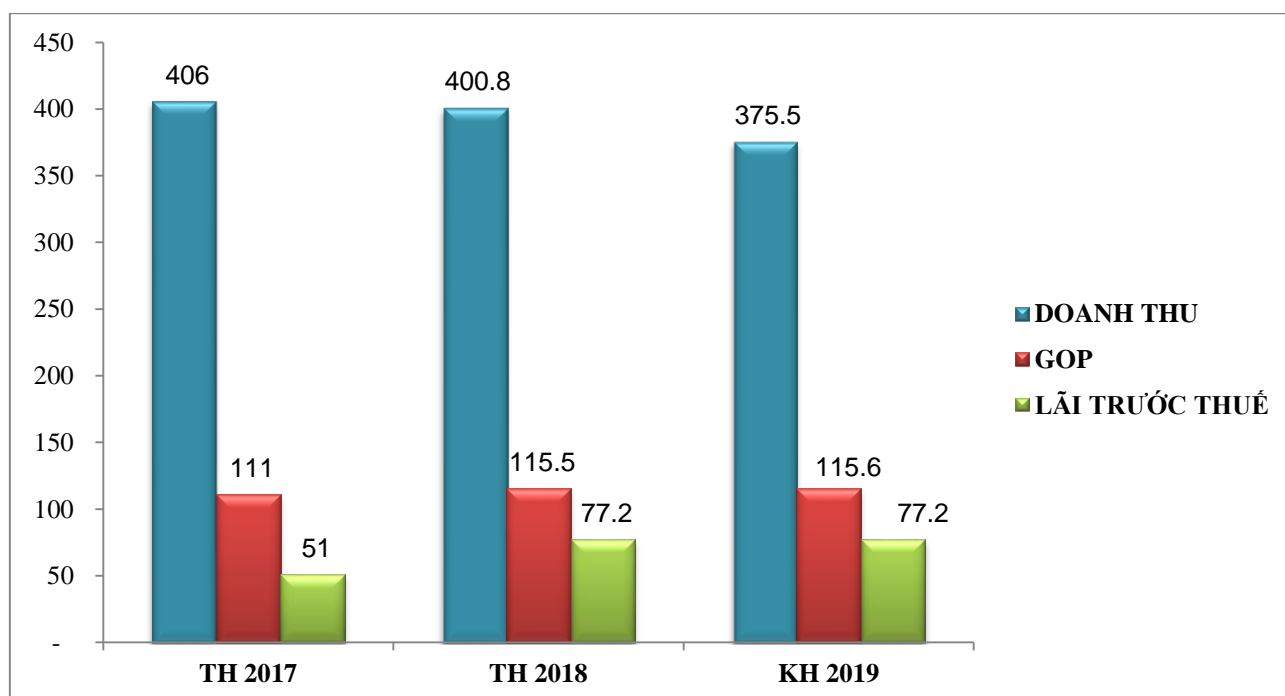
Việt Nam tiếp tục là điểm đến thu hút khách du lịch quốc tế, lượng khách liên tục đạt mức trên 1 triệu lượt người mỗi tháng kể từ đầu năm 2019. Tính chung 06 tháng đầu năm 2019, khách quốc tế đến nước ta đạt gần 8,5 triệu lượt người tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bông Sen trong với ngành nghề kinh doanh chính là khách sạn, nhà hàng nên phụ thuộc nhiều vào lượng khách du lịch quốc tế, trong nước đến với TP.HCM và mức chi tiêu của khách hàng. Ba khách sạn hiện nay vẫn phải hoạt động trong tình trạng cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là phân khúc 2 sao và 3 sao – hai phân khúc hiện có số lượng khách sạn nhiều trong thị trường. Khôi nhà hàng đơn lẻ vẫn đang duy trì ổn định 02 nhà hàng và tiếp tục đẩy mạnh mô hình kinh doanh mới là nhà hàng chay a la carte chuyên về các món hướng đến sức khỏe của thực khách. Kinh doanh bánh Brodard đã đạt mức tăng trưởng cao cho mùa vụ bánh Trung thu, bánh sinh nhật nhưng các dòng bánh khác có chiều hướng giảm sút nên Công ty đang có chiến lược cơ cấu lại các dòng sản phẩm, mô hình kinh doanh sao cho phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của khách hàng.

Với những đánh giá nêu trên, Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua kế hoạch kinh doanh 2019 như sau:

DVT: tỉ đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	TH/KH18	KH19/TH18
A	Vốn điều lệ	4,777.00	4,777.00	4,777.00	100%	100%
B	Tổng doanh thu	411.00	410.63	383.41	100%	93%
1	Doanh thu thuần	406.00	400.80	375.50	99%	94%
2	Doanh thu tài chính	5.00	9.09	7.91	182%	87%
3	Thu nhập khác	-	0.74	-		
C	Tổng chi phí	346.01	333.48	306.17	96%	92%
1	Chi phí trực tiếp	294.00	285.30	259.95	97%	91%
	<i>Trong đó: Tiền lương</i>	<i>105.00</i>	<i>97.40</i>	<i>78.50</i>	<i>93%</i>	<i>81%</i>
2	Chi phí cố định	42.59	42.68	33.30	100%	78%
3	Chi phí tài chính	9.41	4.04	0.33	43%	8%
4	Chi phí khác	-	1.46	12.60		
D	GOP	112.00	115.51	115.56	103%	100%
E	Lãi trước thuế	65.00	77.15	77.24	119%	100%
1	Thuế TNDN	13.00	4.56	1.70	35%	37%
2	Lãi sau thuế	52.00	72.59	75.54	140%	104%



Kế hoạch doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2019: 375,5 tỉ đồng. Trong đó, doanh của khách sạn Palace tăng 5%, khách sạn Bông Sen 1 tăng 5% , khách sạn Bông Sen 2 tăng 9%. Doanh thu khối nhà hàng ngoài khách sạn sẽ chỉ còn 87% so với 2018 do tình hình đóng cửa kinh doanh nhà hàng Buffet Gánh Lion. Doanh thu Bánh Brodard dự kiến bằng 81% so với năm trước, riêng doanh thu bánh Trung thu tăng 10% so với năm 2018. Giảm 19% so với doanh thu năm 2018 vì đóng cửa 11 cửa hàng bánh nhằm hướng đến mô hình kinh doanh mới với một điểm nhấn là nhà hàng café Brodard góc Đồng Khởi – Nguyễn Thiệp với mô hình bán bánh kết hợp cà phê, vị trí các cửa hàng cũ không còn phù hợp. Với mô hình kinh doanh mới này sẽ nâng tầm thương hiệu Brodard sang phân khúc hiện đại, sang trọng và phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Kế hoạch GOP năm 2019: Chi phí kinh doanh năm 2019 kế hoạch có biến động tăng làm ảnh hưởng đến GOP của Công ty. Chủ yếu tăng chi phí nhân công, điều chỉnh mức lương theo qui định Nhà nước từ 4,1 triệu lên 4,5 triệu. Đồng thời để cạnh tranh, giữ và thu hút nhân viên, công ty đã điều chỉnh tăng lương vào tháng 04/2019, tăng 5% so với năm 2018, tương đương tăng 3,78 tỷ đồng, chi phí điện tăng 3% theo thông báo từ ngành điện (tăng theo mức bậc thang lũy tiến), giá mua đầu vào của nguyên liệu, hàng hóa cũng tăng.... Trong bối cảnh nêu trên, Công ty cố gắng đạt GOP 115,6 tỉ đồng bằng với thực hiện năm 2018. Trong đó, so với cùng kỳ năm 2018 thì kế hoạch GOP của khách sạn Palace tăng 2%, khách sạn Bông Sen 1 tăng 3%, khách sạn Bông Sen 2 tăng 3%. GOP Khối nhà hàng ngoài khách sạn tăng nhiều so với 2018 do giảm chi phí, giảm lỗ, tăng 1,5 tỉ đồng. GOP của Bánh Brodard bằng 80% so với số thực hiện năm 2018.

Kế hoạch Lãi trước thuế năm 2019: 77,2 tỉ đồng bằng so với lãi trước thuế thực hiện 2018, do có phát sinh tăng các khoản chi phí cố định, chi phí khác từ việc đóng các cửa hàng bánh và xưởng bánh Brodard Cộng Hòa. Theo qui định kế toán hiện hành, chi phí của công trình, tài sản, công cụ khi thanh lý, đóng cửa các cửa hàng, di chuyển xưởng bánh phải hạch toán 01 lần vào chi phí kinh doanh trong kỳ (khoảng 12.5 tỷ đồng).

Kế hoạch quỹ phí phục vụ năm 2019: Nguồn thu Phí phục vụ sẽ chi các khoản thưởng hàng tháng, các khoản nghỉ mát, phúc lợi cho người lao động trong năm.

Kế hoạch kinh doanh cụ thể: Năm 2019, Công ty định hướng phát triển thêm các khách hàng mới cho hệ thống khách sạn, gia tăng cạnh tranh với các khách sạn cùng phân khúc bằng chính sách ưu đãi, dịch vụ lưu trú hoàn hảo và cung cách phục vụ chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên. Tập trung phát triển thêm lượng khách hàng nội địa tiềm năng cho hệ thống nhà hàng như : khách hàng công sở, khách du lịch nội địa, kết hợp nâng cao chất lượng món ăn của nhà hàng arlacate và nhà hàng buffet, đẩy mạnh dịch vụ cho thuê phòng họp, gia tăng doanh thu kinh doanh tiệc ẩm thực. Bánh Brodard đang định hướng lại mô hình kinh doanh, tập trung nâng cao phân khúc cho sản phẩm, hướng đến phong cách cổ điển nhưng không kém phần sang trọng. Theo đó, các đơn vị đã có các kế hoạch kinh doanh tiêu biểu như sau :

➤ **Khách sạn Palace** : Duy trì công suất phòng đã thực hiện được trong năm 2018 ở mức 80% và giá phòng tăng lên để đạt 1.328.000 VNĐ. Doanh thu kế hoạch năm 2019 tăng 5%, tương đương tăng 6 tỷ đồng, GOP năm 2019 tăng 2% so với thực hiện năm 2018, tăng 1,2 tỷ đồng. Palace phát huy tối đa ưu thế nằm ngay vị trí trung tâm để tăng doanh thu phòng và nhà hàng alacarte.

➤ **Khách sạn Bông Sen 1** : Công suất phòng ước đạt 70%, giá phòng đạt 1.105.000 VNĐ. Tổng doanh thu khách sạn tăng 4%, tương đương tăng 2,6 tỷ đồng, GOP tăng 3% so với thực hiện 2018, tăng 700 triệu đồng. Trong 2019, với điều kiện kinh doanh chưa có nhiều thay đổi trong cơ sở vật chất, Khách sạn Bông Sen 1 cố gắng giữ được doanh thu kinh doanh phòng ngủ và nhà hàng buffet Gánh.

➤ **Khách sạn Bông Sen 2**: Công suất phòng ước đạt 72%, giá phòng đạt 631.000 VNĐ. Tổng doanh thu tăng 7%, tương đương tăng 983 triệu đồng ; GOP tăng 3% so với cùng kỳ, tăng 105 triệu đồng. Bông Sen 2 tiếp tục phát triển kinh doanh nhà hàng buffet Cỏ Nội hoạt động suốt năm. Với cơ sở vật chất hiện tại, chưa có kế hoạch sửa chữa lớn, kinh doanh

phòng ngủ của Bông Sen 2 cố gắng đạt doanh thu bằng so với năm trước trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt với các khách sạn cùng phân cấp trong khu vực.

➤ **Hệ thống nhà hàng Alacarte** : Được xem mũi nhọn lĩnh vực F&B, tuy nhiên do có sự chuyển đổi trong mô hình kinh doanh nên từ 2017 việc kinh doanh của hệ thống nhà hàng đang gặp không ít khó khăn. Nhà hàng Buffet Lion kinh doanh từ tháng 10/2016 hiện đã ngừng kinh doanh từ tháng 06/2018 . Doanh thu 2019 của hệ thống nhà hàng dự kiến chỉ bằng 87% so với thực hiện 2018, giảm 4,2 tỉ đồng. Việc thu hẹp kinh doanh làm giảm chi phí nên GOP ước đạt tăng so với thực hiện 2018 là 1,5 tỉ đồng.

➤ **Công ty Bánh Brodard** : Kế hoạch doanh thu năm 2019 bằng 81%, trong đó doanh thu bánh trung thu dự kiến 110 tỷ đồng, tăng 10% so với doanh thu thực hiện năm 2018. Kế hoạch GOP bằng 80% và kế hoạch lãi trước thuế bằng 42% so với số thực hiện năm. Đầu năm 2019, Brodard đã tiến hành đóng cửa xưởng bánh tại Tân Bình do phải trả lại hiện trạng đất cho quân đội và đóng 10 cửa hàng bán lẻ, chỉ tập trung phát triển kinh doanh các cửa hàng có hiệu quả doanh thu và lợi nhuận cao nhằm mục đích giảm chi phí, nâng cao lãi kinh doanh. Trong năm 2019, Brodard hợp tác với các đối tác để xây dựng xưởng bánh mới với qui mô lớn, được trang bị máy móc, trang thiết bị tối tân. Với kế hoạch này, Brodard sẽ sản xuất tập trung các sản phẩm bánh ngọt theo xu hướng mới, đảm bảo độ tươi ngon, đồng bộ để thu hút khách hàng, phát triển mạnh dòng bánh sinh nhật và bánh Trung thu. Đồng thời, Brodard sẽ cho ra mắt mô hình kinh doanh mới Nhà hàng – Bánh – Cà phê.

Tình hình kinh doanh trong năm 2019 sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn hơn so với năm 2018, điều kiện cơ sở vật chất kinh doanh chưa có nhiều thay đổi. Tuy vậy, Công ty sẽ cố gắng tăng trưởng ổn định, bền vững. Doanh thu của hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các Công ty con tuy thấp hơn so với số thực hiện 2018, nhưng với chính sách kiểm soát chi phí tốt, đội ngũ nhân viên trung thành, chuyên nghiệp, Công ty sẽ đạt được GOP, lợi nhuận bằng hoặc cao hơn so với năm trước.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

PHẠM THANH BÌNH

**BÁO CÁO THẨM TRA HOẠT ĐỘNG CÔNG TY
NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bông Sen;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ phần Bông Sen;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty cổ phần Bông Sen được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1 Về nguồn vốn và sử dụng vốn:

a Tài sản tại thời điểm 31/12/2018	14,199,050,164,280
- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	3,384,354,385,057
- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	10,814,695,779,223
b Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018	14,199,050,164,280
- Nợ phải trả	5,947,955,270,552
- Nguồn vốn chủ sở hữu	8,251,094,893,727

2 Về kết quả kinh doanh 2018

- Tổng doanh thu 2018	1,108,172,500,101
- Lợi nhuận trước thuế	235,286,697,564
- Lợi nhuận sau thuế	177,984,101,557
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu	16.06%

3 Các chỉ số tài chính cơ bản

a Chỉ số về khả năng sinh lời

- Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	21.23%
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	16.06%

b Chỉ số về tỷ lệ thu hồi vốn đầu tư

- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1.25%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	2.16%

c Chỉ số về khả năng thanh toán

- Khả năng thanh toán ngắn hạn	0.57 lần
- Khả năng thanh toán nhanh	0.57 lần

d Chỉ số về cơ cấu vốn

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	41.89%
- Vay phải trả/Tổng nguồn vốn	39.10%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	58.11%

II- CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng tháng, quý và năm 2018 của Công ty.
- Xem xét báo cáo kiểm toán tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C lập.
- Thường xuyên trao đổi với Hội đồng Quản trị và phòng kế toán Công ty về những vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính, và nắm bắt hoạt động Công ty thông qua làm việc với Công ty Kiểm toán A&C trong quá trình kiểm toán và thực hiện kiểm tra sổ sách thực tế của Công ty.

III- CÁC KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Báo cáo tài chính của Công ty, xét trên phương diện trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Quỹ lương của Công ty, thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản lý Công ty.

Nhìn chung, tình hình tài chính của công ty lành mạnh. Ban điều hành Công ty đã tuân thủ Điều lệ và các quy định của Công ty trong các mặt hoạt động kinh doanh.

2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong quá trình điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các nội dung và nguyên tắc trong Điều lệ, các quy tắc hoạt động của Công ty mà Hội đồng Quản trị đã ban hành.

Ban Kiểm soát cho rằng các cấp quản lý của Công ty đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc điều hành.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

TRẦN TẤN NGỌC



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0936/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bông Sen (sau đây gọi tắt là Công ty) và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



[Handwritten signature]

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2018

[Handwritten signature]

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0090-2018-008-1



TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối Lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Công ty Cổ phần Bông Sen

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bông Sen;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn (A&C) kiểm toán

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Sen kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN (hợp nhất kinh doanh)	177,984,101,557
2	Lợi nhuận sau thuế phân phối cho cổ đông 2018	45,595,642,115
3	Phân phối lợi nhuận	5,289,564,212
3.1	Chia cổ tức năm 2018	(chưa chia)
3.2	Trích lập các quỹ	5,289,564,212
	<i>10% Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi</i>	<i>4,559,564,212</i>
	<i>Quỹ hoạt động của HĐQT</i>	<i>730,000,000</i>
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2018	40,306,077,903

2. Kế hoạch năm 2019:

Ủy quyền cho HĐQT đề xuất theo tình hình kinh doanh của Công ty.

Trân trọng,

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua quỹ hoạt động Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2019

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
 Công ty Cổ phần Bông Sen

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bông Sen;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn (A&C) kiểm toán

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Sen kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao và quỹ hoạt động Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2019, cụ thể:

- ✓ **Thù lao HĐQT & BKS: 730.000.000 đồng**
 - Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 / tháng
 - Thành viên HĐQT: 8.000.000 / tháng
 - Trưởng BKS: 5.000.000 / tháng
 - Thành viên BKS: 3.000.000 / tháng
 - Thư ký HĐQT: 4.000.000 / tháng
 - Chi phí hoạt động: 46.000.000 / năm

Trân trọng,

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN

TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Bông Sen

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
Công ty Cổ phần Bông Sen

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bông Sen;

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014, thì Điều 127. Phát hành trái phiếu quy định:

4. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác thì Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông việc thay đổi **Điều lệ** cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành, và để hoạt động của Công ty tuân theo các quy định và phù hợp với các văn bản pháp luật mới trong lĩnh vực chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Bông Sen kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc sửa đổi **Khoản 7 trong Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần:**

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Thành:

7. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

Trân trọng,

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2019

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
Công ty Cổ phần Bông Sen

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bông Sen;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Sen kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ủy quyền Hội Đồng Quản Trị lựa chọn Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện việc kiểm toán các BCTC năm 2019 của Công ty.

Đồng thời ủy quyền cho Tổng Giám Đốc Công ty thực hiện việc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán, so sánh, đánh giá các chỉ tiêu như: năng lực, uy tín, kinh nghiệm, giá cả cạnh tranh,... đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật.

Trân trọng,

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN

**TỜ TRÌNH KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2017
 & CHỦ TRƯỞNG TÁI CƠ CẤU**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Kết quả phát hành trái phiếu:

1. Thông tin về kết quả đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp

STT	Kỳ hạn	Khối lượng phát hành dự kiến	Khối lượng phát hành thực tế	Loại hình trái phiếu	Lãi suất danh nghĩa	Lợi tức phát hành	Ngày phát hành	Phương thức thanh toán lãi	Tổ chức lưu ký TP
1	2 năm	6 triệu trái phiếu (tương đương 6.000 tỷ đồng)	6 triệu trái phiếu (tương đương 6.000 tỷ đồng)	Trái phiếu thường	+ Lãi suất của hai (02) Kỳ Tính Lãi* đầu tiên: cố định là 11%/năm + Lãi suất của các Kỳ Tính Lãi tiếp theo: được tính bằng tổng của (i) 4,2%, và (ii) Lãi Suất Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất **.	+ Lãi suất của hai (02) Kỳ Tính Lãi* đầu tiên: cố định là 11%/năm + Lãi suất của các Kỳ Tính Lãi tiếp theo: được tính bằng tổng của (i) 4,2%, và (ii) Lãi Suất Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất **.	Ngày 30 tháng 08 năm 2017	Lãi trả (06) sáu tháng một lần, vào mỗi trong số các ngày sau (i) ngày 28 tháng 02 năm 2018, (ii) ngày 30 tháng 8 năm 2018 và (iii) các ngày tròn năm của những ngày đó trong thời hạn trái phiếu	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (VPBS)
Tổng		6 triệu trái phiếu (tương đương 6.000 tỷ đồng)	6 triệu trái phiếu (tương đương 6.000 tỷ đồng)						

* Kỳ Tính Lãi: có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn.

**Lãi Suất Tham Chiếu: là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (thông thường) bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố bởi bốn (04) ngân hàng sau: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (áp dụng tại Chi nhánh Sở Giao dịch 1), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (áp dụng tại Chi nhánh Thành phố Hà Nội) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (áp dụng tại Sở Giao dịch) vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

2. Danh sách trái chủ

Loại Nhà đầu tư	Giá trị (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước	6.000			100%
1. Nhà đầu tư tổ chức	6.000			0 %
a) Tổ chức tín dụng*	10	Ngày 30 tháng 08 năm 2017	Ngày 30 tháng 08 năm 2019	0,2%
b) Quỹ đầu tư	0			0%
c) Công ty chứng khoán	5.990	Ngày 30 tháng 08 năm 2017	Ngày 30 tháng 08 năm 2019	99,8%
d) Công ty Bảo hiểm	0			0%
e) Các tổ chức khác	0			0%
2. Nhà đầu tư cá nhân	0			0%
II. Nhà đầu tư nước ngoài	0			0%
1. Nhà đầu tư tổ chức	0			0%
a) Tổ chức tín dụng*	0			0%
b) Quỹ đầu tư	0			0%
c) Công ty chứng khoán	0			0%
d) Công ty Bảo hiểm	0			0%
e) Các tổ chức khác	0			0%
2. Nhà đầu tư cá nhân	0			0%
Tổng	6.000			100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

3. Kết quả đợt phát hành

Đơn vị phát hành đã thực hiện phát hành 02 đợt trái phiếu:

- Đợt 1 (tháng 08/2017) phát hành 6.000 tỷ đồng, kết quả thu được : 5.473 tỷ đồng
- Đợt 2 (tháng 03/2019) phát hành 400 tỷ đồng, kết quả thu được : 400 tỷ đồng

II. Chủ trương tái cơ cấu:

Trong thời gian của đợt phát hành, Đơn vị phát hành triển khai thực hiện các chương trình đầu tư theo nội dung phát hành. Do hồ sơ pháp lý của các dự án dự kiến đầu tư vẫn chưa hoàn tất nên việc thực hiện đầu tư vào các dự án vẫn chưa hoàn thành. Tuy nhiên, trong giai đoạn chờ đầu tư, Đơn vị phát hành vẫn hợp tác với một số đơn vị có dự án đầu tư tiềm năng để sử dụng hiệu quả nguồn vốn phát hành đảm bảo cân đối nguồn vốn và lãi cho trái chủ.

Đến cuối tháng 08/2019 là thời điểm kết thúc đợt phát hành trái phiếu năm 2017, để có thời gian tiếp tục thực hiện hoàn tất các dự án đầu tư theo Phương án phát hành trước đây, đơn vị phát hành tiếp tục tái cơ cấu đợt phát hành để thực hiện hoàn tất dự án.

Nội dung căn bản phương án tái cơ cấu:

- *Khối lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành:* Tối thiểu 6.000.000 Tối đa 11.250.000 Trái Phiếu tùy thuộc vào tình hình thực tế đầu tư và sẽ tiến hành hành phát hành thành nhiều đợt;
- *Thời hạn Trái Phiếu:* Từ 24 đến 36 tháng từ ngày phát hành;
- *Thời gian phát hành:* Dự kiến trong Quý III năm 2019;
- *Lãi suất dự kiến:* từ 11.5% đến 13.5% / năm;
- *Đối tượng phát hành:* Đơn vị đang phát hành hiện tại hoặc Các tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân khác.
- *Ủy quyền Hội đồng Quản trị phê duyệt phương án chi tiết và báo cáo lại tại ĐHĐCĐ gần nhất.*

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

VÕ NGỌC XUÂN